

Số: /KH-UBND

Xuân Hòa, ngày tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH
Nâng cao chỉ số chuyển đổi số (DTI) giai đoạn 2026 - 2030
của tỉnh Đồng Nai trên địa bàn xã Xuân Hòa

Thực hiện Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 26/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về Nâng cao chỉ số chuyển đổi số (DTI) giai đoạn 2026 - 2030 của tỉnh Đồng Nai;

Xét tình hình thực tế và yêu cầu nhiệm vụ chuyển đổi số tại địa phương, Ủy ban nhân dân xã Xuân Hòa ban hành Kế hoạch nâng cao chỉ số chuyển đổi số (DTI) giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Huy động sức mạnh tổng thể của cả hệ thống chính trị địa phương tham gia thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, thực chất trong công tác quản lý nhà nước tại xã. Hoàn thành tất cả các nhiệm vụ được giao nhằm đóng góp vào việc nâng thứ hạng DTI của tỉnh Đồng Nai đến năm 2030 nằm trong 04 nhóm tỉnh/thành dẫn đầu của cả nước.

- Nâng cao năng lực quản trị số, hạ tầng số, kỹ năng số của cán bộ, công chức và người dân, qua đó cải thiện môi trường điều hành, phát triển kinh tế số, xã hội số, hướng tới chính quyền số hiện đại, phục vụ tốt hơn người dân và doanh nghiệp.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, phòng ban triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 26/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai nhằm nâng cao chỉ số chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai trong giai đoạn 2026 - 2030.

- Thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số trong các Kế hoạch số 469-KH/TU, 92/KH-UBND về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

2. Yêu cầu

- Bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được phân công tại Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 26/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai.

- Xác định rõ nhiệm vụ, chỉ tiêu định lượng cụ thể và phân công rõ trách nhiệm chủ trì, phối hợp cho từng công chức chuyên môn, các ban ngành, đoàn thể và Ban nhân dân các ấp.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Xây dựng nền hành chính xã Xuân Hòa hiện đại, minh bạch, hoạt động hiệu lực, hiệu quả dựa trên dữ liệu số.
- Hoàn thành 100% các chỉ tiêu do UBND tỉnh giao.
- Phối hợp thực hiện đạt kết quả cao nhất đối với các chỉ tiêu liên ngành, góp phần nâng cao chỉ số DTI chung của toàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể cho từng chỉ tiêu và phân công đơn vị chủ trì: Chi tiết tại Phụ lục đính kèm Kế hoạch này.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao hoạt động chính quyền số

- Nâng cao tỉ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình: Rà soát, chuẩn hóa và số hóa quy trình nội bộ của 100% dịch vụ công đủ điều kiện, đặc biệt là các thủ tục có tần suất phát sinh hồ sơ cao (vì những dịch vụ có số lượng phát sinh hồ sơ nhiều mà không phải là dịch vụ công trực tuyến toàn trình sẽ kéo tỉ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đi xuống), để chuyển đổi lên dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Hoàn thành tỉ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt tối thiểu 60% trên tổng số dịch vụ công trực tuyến toàn xã, đến năm 2030 đạt 100%.

- Thúc đẩy nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình: Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn người dân biết và nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình; Triển khai chiến dịch “Hỗ trợ 100% người dân” tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Tiếp tục bố trí cán bộ, đoàn thanh niên, thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng hỗ trợ và trang thiết bị đầy đủ để hướng dẫn người dân nộp hồ sơ toàn trình; đưa tỉ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình vào báo cáo tuần, báo cáo tháng về kết quả giải quyết thủ tục hành chính để đôn đốc, nhắc nhở các cơ quan, đơn vị thực hiện. Hoàn thành tỉ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt tối thiểu 30%, đến năm 2030 đạt 90%.

- Tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu: Phối hợp thực hiện rà soát các Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành đang sử dụng tại xã. Hoàn thành kết nối và đưa vào sử dụng chính thức 100% dịch vụ dữ liệu có trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (National Data Exchange Platform - NDXP), tập trung giải quyết dứt điểm các vướng mắc về dữ liệu nguồn và chuẩn hóa dữ liệu.

2. Cải thiện nhóm chỉ số nền tảng còn thấp

a) Hạ tầng và nền tảng số

- Ứng dụng AI và Nền tảng số dùng chung: Chủ động phối hợp với các cơ quan cấp trên để nắm bắt hướng dẫn kỹ thuật và triển khai đưa vào sử dụng các nền

tăng còn thiếu khi có yêu cầu (Trợ lý ảo phục vụ người dân, công chức) trong năm 2026 và mở rộng ứng dụng AI (AI nâng cao trong y tế, giáo dục, nông nghiệp, chuyển đổi số...) để tạo đột phá.

b) Về nhân lực số

- Tăng cường đội ngũ chuyên trách: Kiện toàn và tăng cường tỉ lệ công chức, viên chức chuyên trách về chuyển đổi số tại địa phương. Phấn đấu có tối thiểu 1-2 cán bộ công chức, viên chức chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số; 01 cán bộ chuyên trách về an toàn thông tin mạng. Có chính sách đào tạo, thu hút và đãi ngộ xứng đáng cho đội ngũ này.

- Phổ cập kỹ năng số thực chất: Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn trực tiếp, đặc biệt cho nhóm người cao tuổi và nông thôn để tăng tỉ lệ người dân được phổ cập kỹ năng số cơ bản trên nền tảng Bình dân học vụ số và tăng tỉ lệ thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng/100 dân.

c) Về an toàn thông tin mạng

- Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin: Tăng cường rà soát và thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ hằng năm cho 100% hệ thống thông tin tại xã.

- Đảm bảo 100% hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng theo cấp độ đã được phê duyệt; hệ thống thông tin được xác định và phê duyệt cấp độ an toàn thông tin, an ninh mạng.

3. Duy trì và phát huy thế mạnh

a) Hoạt động chính quyền số

- Tiếp tục phối hợp với các cơ quan cấp trên rà soát, chuẩn hóa đưa các dịch vụ công trực tuyến lên mức độ toàn trình sao cho tổng số dịch vụ công trực tuyến toàn trình/tổng số dịch vụ công đạt tối thiểu 60%, trong đó đặc biệt chú trọng các dịch vụ công phát sinh nhiều hồ sơ, đến năm 2030 đạt 100%

- Triển khai chiến dịch “Hỗ trợ 100% người dân” tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã, bố trí cán bộ, đoàn thanh niên, thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng hỗ trợ và trang thiết bị đầy đủ để hướng dẫn người dân nộp hồ sơ toàn trình.

- Đưa tỉ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình vào các báo cáo tuần, báo cáo tháng theo yêu cầu của cơ quan cấp trên.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp về lợi ích và cách thực hiện dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt là các dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Tăng cường đôn đốc các cơ quan, đơn vị trong việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính bảo đảm đúng quy định, tránh gây bức xúc, phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

- Đảm bảo việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của người dân và doanh nghiệp đúng hạn theo quy định. Trường hợp hồ sơ quá hạn có thư xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả cho người dân và doanh nghiệp. Nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân.

b) Về hoạt động kinh tế số

- Tăng cường hệ sinh thái doanh nghiệp số:

Triển khai các chính sách hỗ trợ cụ thể, hiệu quả để khuyến khích thành lập mới và phát triển các doanh nghiệp công nghệ số, để nâng cao chỉ tiêu Tỷ lệ doanh nghiệp công nghệ số đến năm 2030.

Tăng cường truyền thông, hỗ trợ thủ tục để các doanh nghiệp đăng ký và sử dụng rộng rãi tên miền ".vn", giải quyết điểm yếu trong chỉ tiêu Số lượng tên miền ".vn".

- Tiếp tục triển khai các giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp, thương mại điện tử để duy trì tỉ trọng kinh tế số.

c) Về hoạt động xã hội số

- Phổ cập kỹ năng số chuyên sâu: Tăng cường các chương trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về Kỹ năng công nghệ thông tin - truyền thông cho người dân, tập trung vào các kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến, mua sắm trực tuyến, giao dịch an toàn và bảo vệ thông tin cá nhân.

- Phát triển công cụ giao dịch số an toàn: Triển khai chiến dịch phổ cập chữ ký số cá nhân cho người dân và doanh nghiệp, nâng tỉ lệ này lên mức tối thiểu 5% trong năm 2026, để tạo điều kiện thực hiện các giao dịch điện tử có tính pháp lý cao.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hằng năm và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Huy động nguồn vốn của các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội tham gia triển khai Kế hoạch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, bộ phận chủ trì

- Phòng Văn hóa - Xã hội và Văn phòng HĐND&UBND: Là cơ quan thường trực, đầu mối chủ trì tham mưu Chủ tịch UBND xã đôn đốc, theo dõi tổng thể việc

thực hiện Kế hoạch này. Trực tiếp chịu trách nhiệm triển khai các chỉ tiêu thuộc nhóm Xã hội số (phổ cập kỹ năng số, tài khoản thanh toán trực tuyến), ứng dụng các nền tảng số dùng chung, nhóm chỉ tiêu về Nhân lực số nội bộ cơ quan (bố trí đầu mối chuyên trách, đào tạo công chức) và việc sử dụng hệ thống quản trị dữ liệu điện toán đám mây của tỉnh. Dự trù kinh phí thực hiện.

- Trung tâm phục vụ Hành chính công xã: Trực tiếp chịu trách nhiệm chủ trì thực hiện và nâng cao điểm số đối với toàn bộ các chỉ tiêu thuộc nhóm Hoạt động Chính quyền số (bao gồm: tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ trực tuyến và mức độ hài lòng của người dân).

- Phòng Kinh tế: Trực tiếp chịu trách nhiệm chủ trì các chỉ tiêu thuộc nhóm Hạ tầng số và Hoạt động Kinh tế số (tỷ lệ doanh nghiệp công nghệ số, thương mại điện tử, tên miền ".vn", hạ tầng cáp quang và trạm 5G). Đồng thời tham mưu UBND xã bố trí dự toán chi ngân sách hàng năm cho công tác chuyển đổi số.

2. Các cơ quan, đơn vị phối hợp

- Công an xã: Chủ trì và chịu trách nhiệm hướng dẫn công dân từ 14 tuổi trở lên kích hoạt tài khoản định danh điện tử VNeID mức độ 2; phối hợp rà soát, đảm bảo tỷ lệ an toàn thông tin, an ninh mạng cho hệ thống thông tin của xã.

- Trạm Y tế xã: Chủ động thực hiện liên thông dữ liệu khám chữa bệnh để nâng cao tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử.

- Đoàn Thanh niên: Làm nòng cốt trong các Tổ công nghệ số cộng đồng, tổ chức các đợt ra quân tình nguyện trực tiếp hỗ trợ, hướng dẫn người dân cài đặt và sử dụng chữ ký số cá nhân.

- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã: Phối hợp đưa các dịch vụ sự nghiệp công thiết yếu tích hợp trên nền tảng số đến gần người dân, hỗ trợ người dân thanh toán trực tuyến và thương mại điện tử.

- Ban nhân dân các ấp: Huy động tối đa sức mạnh của Tổ công nghệ số cộng đồng, thực hiện phương châm "đi từng ngõ, gõ từng nhà" để trực tiếp hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản.

3. Chế độ báo cáo, kiểm tra

- Các bộ phận chuyên môn, các đơn vị được phân công chủ trì và phối hợp thực hiện nhiệm vụ có trách nhiệm nghiêm túc tổ chức thực hiện, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã về chỉ tiêu, điểm số của các nhiệm vụ được giao.

- Định kỳ hàng tháng, các đơn vị gửi báo cáo tình hình, kết quả triển khai (kèm tài liệu kiểm chứng) về UBND xã (qua đầu mối tổng hợp là Phòng Văn hóa - Xã hội) trước ngày 18 hằng tháng.

- Giao Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp, tham mưu Chủ tịch UBND xã ký ban hành báo cáo định kỳ gửi về Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 20 hằng

tháng để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh đánh giá điểm số DTI theo đúng quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phải kịp thời báo cáo UBND xã để được hướng dẫn, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND xã;
- Chánh VP, Phó chánh VP;
- Các cơ quan, đơn vị;
- Lưu: VT, VHXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Tiến